

NHỮNG NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN LIÊN MINH GIỮA GIAI CẤP CÔNG NHÂN VỚI GIAI CẤP NÔNG DÂN VÀ TẦNG LỚP TRÍ THỨC Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

PGS, TS BÙI THỊ KIM HẬU
Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Tóm tắt: Liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức là một trong những chiến lược của cách mạng Việt Nam, có vai trò quan trọng trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Việc thực hiện tốt khối liên minh này là một trong những nguyên nhân thành công của cách mạng Việt Nam. Quá trình phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa, chủ động hội nhập quốc tế trong xu thế cách mạng khoa học công nghệ lần tư của Việt Nam đang có nhiều thuận lợi nhất định, đồng thời, cũng xuất hiện những khó khăn, thách thức, tác động trực tiếp đến khối liên minh nói trên. Bài viết làm rõ những nhân tố tác động tích cực/tiêu cực đến khối liên minh và đề xuất các giải pháp khắc phục.

Từ khóa: Liên minh; Công nhân; Nông dân; Trí thức; Nhân tố.

1. Tác động của toàn cầu hóa, khoa học kỹ thuật và kinh tế tri thức đến liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức ở Việt Nam

Sự phát triển của khoa học kỹ thuật và kinh tế tri thức (KTĐT) cùng với xu thế toàn cầu hóa trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay, về cơ bản đang thúc đẩy quá trình liên minh giữa giai cấp công nhân (GCCN) với giai cấp nông dân (GCND) và tầng lớp trí thức (sau đây gọi tắt là liên minh công - nông

- trí), làm cho xu hướng liên kết và hợp tác giữa các giai cấp, tầng lớp trong xã hội trở thành xu hướng chủ đạo. Mặt khác, nó cũng tạo ra các tác nhân làm gia tăng khoảng cách giữa các giai cấp, tầng lớp và gây trở ngại cho quá trình liên minh giai cấp.

Ở Việt Nam, xu thế gắn phát triển khoa học công nghệ với công nghiệp hóa, hiện đại hóa (CNH, HĐH) và phát triển KTĐT trong quá trình hội nhập quốc tế, là một xu thế khách quan, tác động mạnh mẽ đến sự phát

triển của lực lượng sản xuất. Quá trình đó dẫn đến sự chuyển đổi căn bản, toàn diện các hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ và quản lý kinh tế - xã hội ở nước ta, từ sử dụng lao động thủ công là chính sang sử dụng lao động trí tuệ cùng với công nghệ hiện đại, từng bước tạo ra năng suất lao động xã hội cao. Cách mạng khoa học - công nghệ hướng tới KTTT đã và đang tác động trực tiếp không chỉ đến GCCN mà còn đến GCND và tầng lớp trí thức. Xu thế “trí thức hóa công - nông” tất yếu ngày càng trở nên khách quan, tác động đến liên minh công - nông - trí theo hướng ngày càng chặt chẽ. Lao động trí tuệ và năng suất lao động tăng nhanh ngoài việc tạo động lực thúc đẩy xã hội tiến lên sẽ tác động mạnh mẽ đến quá trình gắn kết giữa công - nông - trí, làm cho các giai cấp, tầng lớp này xích lại gần nhau. Tuy nhiên, sự tiếp thu khoa học công nghệ và KTTT không diễn ra đồng đều ở mỗi giai cấp, tầng lớp xã hội cũng như trong nội bộ giai tầng đó. Vì vậy, tất yếu sẽ dẫn đến sự phân tầng trong xã hội. Giai cấp, tầng lớp nào gắn với “trí tuệ hóa lao động” sẽ có thu nhập cao hơn so với các giai tầng khác, thậm chí một bộ phận trong các giai tầng xã hội có thể bị đào thải, mất việc. Điều này, ít nhiều dẫn đến mâu thuẫn, xung đột trong nội bộ giai tầng xã hội và giữa các giai tầng xã hội với nhau, cản trở quá trình thực hiện liên minh công - nông - trí thức ở nước ta trong hội nhập quốc tế hiện nay.

Toàn cầu hóa là xu thế gắn liền với tiến bộ chung của nhân loại, đó là quá trình phát triển tất yếu của lịch sử loài người, từ giai đoạn nhất thể hóa ban đầu của giới tự nhiên còn mang tính mông muội, sơ khai và trải qua nhiều giai đoạn lịch sử để tiến đến giai đoạn nhất thể hóa ở trình độ cao hơn. Bản chất của toàn cầu hóa hiện nay là quá trình tăng lên và mở rộng nhanh chóng sự phụ thuộc và tác động qua lại, sự thống nhất và đấu tranh giữa các cộng đồng, cá nhân trong

xã hội, của các khu vực, các dân tộc và các quốc gia trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội trên phạm vi toàn cầu nhằm vừa đáp ứng những nhu cầu của các cộng đồng, các cá nhân và vừa đáp ứng những nhu cầu chung của nhân loại - tiền đề cho sự ra đời chủ nghĩa xã hội (CNXH) trên phạm vi toàn cầu.

Ở Việt Nam, tính ràng buộc, phụ thuộc và liên kết lẫn nhau của toàn toàn cầu hóa đang tạo thuận lợi cho quá trình thực hiện liên minh công - nông - trí thức (nền tảng của khối đại đoàn kết dân tộc), điều kiện quan trọng để xây dựng CNXH. Mặt khác, do toàn cầu hóa là cuộc đấu tranh dân tộc, giai cấp gay gắt, thậm chí loại trừ lẫn nhau, không chỉ diễn ra trên phạm vi mỗi nước, mà còn ở phạm vi toàn cầu, do vậy, trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam, việc tồn tại nhiều giai tầng xã hội là tất yếu và đây là một điểm mà các thế lực thù địch, tìm cách lợi dụng để chống phá, cản trở việc thực hiện khối liên minh công - nông - trí thức ở nước ta hiện nay.

2. Điều kiện tự nhiên và kinh tế - xã hội ở Việt Nam tác động đến liên minh công - nông - trí thức

Với diện tích đất nông nghiệp chiếm khoảng 82,4%, Việt Nam có điều kiện để phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới, đa dạng các loại nông sản, cung cấp các nguồn lợi thiên nhiên khác nhau. Đây cũng là điều kiện để tập trung, mở rộng và phát triển các khu công nghiệp, các trung tâm thương mại, gắn phát triển công nghiệp với nông nghiệp và dịch vụ, tạo thuận lợi cho quá trình thực hiện liên minh công - nông - trí thức.

Trong cách mạng giải phóng dân tộc, GCCN Việt Nam, đa số xuất thân từ nông dân, nên rất thuận lợi trong liên minh với người bạn đồng minh “tự nhiên” của mình là GCND. Còn trí thức Việt Nam, do thấu hiểu sự áp bức của công - nông phải chịu nên sẵn sàng cùng với GCCN, thông qua sự lãnh đạo của Đảng, làm cuộc cách mạng giải phóng

dân tộc, giải phóng giai cấp và đồng thời cũng giải phóng chính mình.

Sự nghiệp đổi mới đất nước, trên cơ sở nhận thức đúng đắn và đầy đủ hơn về con đường đi lên CNXH, Đảng Cộng sản Việt Nam đã đề ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước và xác định nền kinh tế Việt Nam đang xây dựng là nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Với các đặc trưng “là nền kinh tế vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường, đồng thời bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa phù hợp với từng giai đoạn của đất nước; là nền kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập quốc tế, có sự quản lý của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, nhằm mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”¹. Đặc biệt, Đảng và Nhà nước ta chủ trương đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước mà trước hết là đẩy mạnh CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn, gắn với phát triển kinh tế tri thức. Do đó, tất yếu phải gắn công nghiệp với nông nghiệp và dịch vụ trên nền tảng khoa học kỹ thuật hiện đại. Đây là hướng đi đúng và phù hợp với điều kiện đặc thù của đất nước, có tác động to lớn đối với các lĩnh vực của đời sống xã hội, làm thay đổi bộ mặt kinh tế - xã hội của đất nước từ thành thị đến nông thôn. Theo thống kê, tổng sản phẩm trong nước (GDP) 6 tháng đầu năm 2019 ước tính tăng 6,76% so với cùng kỳ năm trước, trong đó tăng trưởng quý II ước đạt 6,71%, cao hơn mức tăng của 6 tháng các năm 2011-2017². Điều này cho thấy, trong quá trình hội nhập quốc tế, vị thế của nước ta từng bước được khẳng định; đời sống vật chất và tinh thần của các giai tầng trong xã hội ngày càng được nâng cao, qua đó tăng khả năng hợp tác, thống nhất ngày càng chặt chẽ giữa các giai tầng trong xã hội. Sự thống nhất về lợi ích - nhất là lợi ích kinh tế giữa các giai tầng, là điều kiện căn bản cho thực

hiện mối liên minh giữa công- nông- trí thức trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay. Tuy nhiên, mặt trái của nền KTTT, cùng với đặc thù của một nước nông nghiệp còn nhiều bất cập và yếu kém: tàn tích của một nền sản xuất nhỏ; tư duy duy tình hơn duy lý; thiếu ý thức tổ chức kỷ luật cùng với lối sống thực dụng, chạy theo lợi nhuận v.v., đang tác động tiêu cực và dễ làm rạn nứt khối liên minh công - nông - trí ở nước ta hiện nay.

3. Hệ thống chính trị ở Việt Nam - nhân tố quan trọng tác động đến liên minh công - nông - trí ở Việt Nam hiện nay

Đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, vai trò phản biện và làm chủ xã hội của các tổ chức chính trị - xã hội trong hệ thống chính trị là những nhân tố quan trọng tác động mạnh mẽ đến liên minh công - nông - trí ở nước ta hiện nay.

Từ đường lối, chiến lược liên minh giai cấp đúng đắn của Đảng, Nhà nước cụ thể thành chính sách, pháp luật và tổ chức thực hiện tốt sẽ tạo nên sức mạnh tổng hợp của khối liên minh công - nông - trí, bảo đảm cho GCCN, thông qua đội tiền phong của mình là Đảng Cộng sản, giữ vững quyền lãnh đạo khối liên minh và xã hội, phát huy vai trò làm chủ nhân dân. Trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Đảng ta luôn nhất quán quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về tính tất yếu và tầm quan trọng của liên minh giai cấp trong cách mạng XHCN, xem đó là vấn đề mang tính chiến lược, quyết định sự thành bại trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng, bảo vệ tổ quốc XHCN.

“Tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức do Đảng lãnh đạo”³ là nguyên tắc quan trọng được Đại hội XII của Đảng tiếp tục khẳng định. Trên cơ sở đường lối, chiến lược liên minh giai cấp của Đảng, Hiến pháp Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

năm 2013, quy định: “...tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức”. Từ quy định trên, Nhà nước ta đã cụ thể hóa thành các mục tiêu, chiến lược trong phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, góp phần củng cố, phát huy khối liên minh công - nông - trí thức ở nước ta ngày càng vững mạnh.

Cùng với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức, đoàn thể chính trị - xã hội là cánh tay nối dài của Đảng, thực hiện vai trò phản biện xã hội, giám sát các hoạt động của Nhà nước, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, góp phần gắn kết Đảng, Nhà nước với nhân dân, tạo sức mạnh tổng hợp trong khối đại đoàn kết dân tộc mà nòng cốt là liên minh công - nông - trí ở nước ta trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay.

4. Tác động của các chủ thể trong khối liên minh đến liên minh công - nông - trí ở Việt Nam hiện nay

Bên cạnh các nhân tố khách quan tác động đến liên minh công - nông - trí ở Việt Nam thì nhân tố chủ quan là bản thân các chủ thể công nhân, nông dân và trí thức cũng tác động không nhỏ đến quá trình liên minh giai cấp ở nước ta hiện nay. Chính sự nhận thức của công - nông - trí về tầm quan trọng của liên minh giai cấp sẽ giúp mỗi giai tầng chủ động liên kết, hợp tác, phát huy vai trò của giai tầng mình trong khối liên minh, tạo sức mạnh tổng hợp để thực hiện thắng lợi quá trình hội nhập quốc tế hiện nay.

“Giai cấp công nhân nước ta có sứ mệnh lịch sử to lớn là giai cấp lãnh đạo cách mạng thông qua đội tiên phong là Đảng Cộng sản Việt Nam... lực lượng nòng cốt trong liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức”⁴. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay, GCCN Việt Nam thông qua quá trình “trí thức hóa công nhân” đã hình thành đội ngũ công nhân trí thức,

thực hiện tính tiên phong, gương mẫu trong sự nghiệp CNH, HĐH; từng bước nhận thức rõ hơn về tầm quan trọng của sự thống nhất về lợi ích với GCND và đội ngũ trí thức. Bên cạnh đó, GCCN còn đấu tranh, bảo vệ cho lợi ích của các chủ thể trong quá trình liên minh, xứng đáng với vai trò là giai cấp lãnh đạo trong khối liên minh công - nông - trí thức. Tuy nhiên, trên thực tế, vẫn còn một bộ phận không nhỏ trong GCCN Việt Nam có trình độ học vấn, tay nghề, ý thức chính trị và pháp luật chưa cao; chưa nhận thức đủ về vị trí và tầm quan trọng của giai cấp mình trong khối liên minh. Những điều này đang ảnh hưởng đến hiệu quả của quá trình liên minh công - nông - trí ở nước ta.

Ở nước ta, GCND “là một lực lượng đông đảo nhất trong lực lượng lao động nói riêng và dân cư nói chung... chủ thể của xây dựng nông thôn mới và phát triển toàn diện, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn”⁵. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay, cùng với quá trình CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn, nông dân, Việt Nam đã có nhiều chuyển biến tích cực về nhận thức. Quá trình xây dựng nông thôn mới đã từng bước giúp nông dân nhận thức được vai trò của công nghiệp và khoa học kỹ thuật, công nghệ. Điều này giúp nông dân hiểu chỉ gắn nông nghiệp với công nghiệp và khoa học kỹ thuật, công nghệ thì mới tăng được năng suất lao động, mới phát triển nông nghiệp, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho chính mình. Vì vậy, nếu không hợp tác, thống nhất với GCCN và đội ngũ trí thức, không có sự lãnh đạo từ Đảng tiên phong của GCCN, thì GCND không thể tiến hành sản xuất nông nghiệp có hiệu quả, không thực hiện được mục tiêu xóa đói giảm nghèo và phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững. Tuy nhiên, do tính tư hữu nhỏ của người nông dân, cùng với tâm lý tiểu nông vẫn còn đè nặng trong một nước nông nghiệp, nên một bộ phận nông dân Việt Nam

chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của sự thống nhất về lợi ích với GCCN và đội ngũ trí thức; tư tưởng ăn xổi ở thì, chạy theo lợi ích cục bộ, trước mắt... vẫn còn đeo bám dai dẳng ở người nông dân, do vậy, đã tạo nên sự rạn nứt trong mối quan hệ lợi ích của khối liên minh giai cấp ở Việt Nam hiện nay.

Chủ nghĩa Mác - Lênin khẳng định: GCCN và chính đảng của nó chỉ có thể giành được thắng lợi bên cạnh việc không ngừng nâng cao nhận thức của mình tương ứng với yêu cầu của xã hội hiện đại; đồng thời, phải lôi kéo được tầng lớp trí thức theo mình. Hiện nay, đội ngũ trí thức Việt Nam đang là một bộ phận của “nguồn nhân lực chất lượng cao, là lực lượng lao động sáng tạo đặc biệt trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế, xây dựng kinh tế tri thức, phát triển nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”⁶. Đại đa số trí thức Việt Nam được sinh ra và trưởng thành trong chế độ XHCN, luôn mong muốn được cống hiến cho tổ quốc, cho nhân dân. Họ nhận thức được tầm quan trọng của liên minh công - nông - trí trong khối đại đoàn kết dân tộc. Sẵn sàng cùng với GCCN và GCND liên kết, hợp tác trên các lĩnh vực của đời sống xã hội. Hơn ai hết, họ hiểu rằng, chỉ thông qua sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, đội tiên phong của GCCN, thì lợi ích của trí thức trong khối liên minh công - nông - trí mới được bảo đảm đầy đủ. Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận trí thức bảo thủ trong nhận thức, xa rời thực tiễn, chưa có sự liên kết, hợp tác, thống nhất với công - nông trong lao động sản xuất và đời sống chính trị, xã hội, thậm chí gây rạn nứt trong khối liên minh công - nông - trí ở nước ta hiện nay.

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay, Đảng và Nhà nước ta đã thực hiện nhất quán quan điểm xây dựng và củng cố liên minh công - nông - trí trên các mặt chính trị, kinh tế, xã hội. Bên cạnh những thành tựu, vẫn

còn tồn tại những bất cập, yếu kém. *Về chính trị*, với mục tiêu đổi mới toàn diện đất nước, sự kết hợp lợi ích chính trị giữa công - nông - trí và các giai tầng khác trong xã hội đã được thực hiện từng bước. Tuy nhiên, ở một số địa phương, do việc thực hiện chính sách của Nhà nước, nhất là chính sách về ruộng đất, chính sách khuyến nông chưa nghiêm, đã làm nảy sinh một số “điểm nóng”, ảnh hưởng đến quan hệ Nhà nước và nông dân. *Về kinh tế*, cùng với chính sách mở cửa, quốc tế hoá đời sống kinh tế, sự kết hợp lợi ích kinh tế giữa các giai tầng trong xã hội ngày càng đa dạng, xuất hiện nhiều mô hình liên kết mới bảo đảm cho khối liên minh công - nông - trí ngày càng được tăng cường. Tuy nhiên, trên thực tiễn, do nhận thức chưa đầy đủ về đường lối phát triển kinh tế của Đảng, nên việc chăm lo hoàn thiện quan hệ sản xuất còn chưa tốt; chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chưa thật sự đúng định hướng; quan hệ công - nông nghiệp chưa gắn bó; việc ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ còn chậm... *Về xã hội*, từ Đại hội VI đến nay, Việt Nam đã từng bước giải quyết tốt vấn đề việc làm, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân, thực hiện xoá đói giảm nghèo, đấu tranh chống các tệ nạn xã hội một cách có hiệu quả, góp phần củng cố khối liên minh công - nông - trí thêm vững chắc. Bên cạnh đó, vẫn còn tồn tại cần giải quyết như: sự phân hoá giàu nghèo, khoảng cách giữa nông thôn và thành thị có xu hướng đoãng ra; mặt trái của cơ chế thị trường có xu hướng phát triển, chưa được ngăn chặn; việc thực hiện chế độ dân chủ, công khai, công bằng còn nhiều thiếu sót, v.v.. Những điều này làm lòng tin của nhân dân nói chung, nông dân nói riêng vào đường lối CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn bị giảm sút.

Trên cơ sở những nhân tố tác động đến liên minh giai cấp và từ thực trạng trên, để củng cố và tăng cường khối liên minh công -

nông - trí thức ở Việt Nam hiện nay, cần thực hiện các giải pháp chủ yếu sau:

Thứ nhất: Tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp CNH, HĐH đất nước gắn với phát triển KTTT, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN, đa dạng hóa các mô hình liên minh, liên kết trong kinh tế

Suy đến cùng, liên minh về kinh tế đóng vai trò quyết định việc xây dựng, củng cố khối liên minh công - nông - trí ở nước ta trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay. Yêu cầu đặt ra trong giai đoạn hiện nay đối với việc củng cố khối liên minh là, phải tập trung phát triển lực lượng sản xuất theo hướng hiện đại; đa dạng hóa các mô hình liên minh, liên kết; tăng sự thống nhất về lợi ích kinh tế giữa các chủ thể trong quá trình liên minh nhằm tạo ra những bảo đảm về cơ sở vật chất và kinh tế - kỹ thuật cho liên minh công - nông - trí được bền vững.

Thứ hai: Đổi mới hệ thống chính trị, thực hiện dân chủ hoá xã hội, tiếp tục thực hiện nghiêm Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở

Một trong những nội dung chính trị cơ bản của liên minh công - nông - trí ở nước ta là tiến hành đổi mới hệ thống chính trị, thực hiện dân chủ hoá xã hội theo phương châm: dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, từ cấp trung ương đến cơ sở, phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Đây chính là mắt khâu cơ bản để đấu tranh có kết quả đối với hành động tham nhũng, cửa quyền của một bộ phận cán bộ, đảng viên, góp phần củng cố, tăng cường liên minh công - nông - trí và lấy lại niềm tin của dân đối với Đảng.

Thứ ba: Nâng cao trình độ dân trí, đổi mới toàn diện giáo dục - đào tạo, phát triển khoa học và công nghệ

Xây dựng, củng cố khối liên minh công - nông - trí là quá trình cách mạng đòi hỏi tính tự giác cao của Đảng, Nhà nước và các giai tầng trong xã hội. Tính tự giác trong quá

trình cách mạng, phần quan trọng tùy thuộc vào trình độ dân trí của nhân dân - trình độ tư duy lý luận, trình độ nắm bắt quy luật, nhu cầu thực tiễn, năng lực hoạt động sáng tạo và năng lực ứng xử có văn hoá nói chung, trình độ nhận thức pháp luật, ý thức công dân, tri thức về khoa học - công nghệ và chuyên môn nghiệp vụ, v.v.. Đây là yếu tố quan trọng góp phần nâng cao tính tích cực chính trị - xã hội, tích cực lao động cho công - nông - trí và toàn xã hội.

Thứ tư: Giải quyết tốt các vấn đề xã hội, bảo vệ môi trường sinh thái

Cùng với nâng cao dân trí, cần tăng cường đổi mới các chính sách xã hội, bảo vệ môi trường sinh thái nhằm gia tăng phúc lợi cho nhân dân; từng bước xoá bỏ khoảng cách giàu nghèo, bảo đảm môi trường sống..., qua đó tạo điều kiện để các giai cấp, tầng lớp xích lại gần nhau về kinh tế, chính trị, văn hoá và xã hội. Đây chính là một trong những giải pháp quan trọng để củng cố, tăng cường khối liên minh công - nông - trí trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay□

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương khóa XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, H., 2017, tr.30

² Tổng cục thống kê: *Tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2019*. Nguồn: <https://www.gso.gov.vn>

³ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. CTQG, H., 2016, tr.158.

^{4, 5, 6} Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ sáu, Ban chấp hành Trung ương khóa X*, Nxb. CTQG, H., 2008, tr.43-70; 12 -145; 81-101.